

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ HÀ NỘI

50 NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH

PGS.TS. NGUYỄN. Đoàn Phan Tân
Nguyên Phó hiệu trưởng Trường ĐHVH Hà Nội

Cách đây 50 năm, ngày 26 tháng 3 năm 1959, theo quyết định số 134/VH-QĐ của Bộ Văn hoá, trường Cán bộ văn hoá - tiền thân của trường Đại học Văn hoá Hà nội ngày nay - được thành lập. Sự ra đời của nhà trường vào thời điểm sau kháng chiến chống Pháp thắng lợi, kết thúc thời kỳ hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế và bắt đầu giai đoạn xây dựng và phát triển đất nước, đã thể hiện sự quan tâm của Đảng đối với nhu cầu cấp bách của việc đào tạo cán bộ văn hoá lúc bấy giờ.

Nhiệm vụ chủ yếu của trường lúc đó là bồi dưỡng kiến thức văn hoá, chính trị và nghiệp vụ cho cán bộ văn hoá, phục vụ cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Cơ sở vật chất của trường ban đầu rất nghèo nàn. Phòng học chủ yếu là tranh tre nứa lá. Thư viện nhỏ, tài liệu ít ỏi. Đội ngũ giảng viên khoảng 30 người, phần lớn là giáo viên chính trị vừa tốt nghiệp trường Đảng Nguyễn Ái Quốc, một số đồng chí ở các Vụ, Cục được Bộ Văn hoá tăng cường cho trường. Các đồng chí lãnh đạo đầu tiên của trường là: Lê Viên - hiệu trưởng, Trần Tiến, Nguyễn chí Công, Lê Thọ - hiệu phó. Chương trình giảng dạy một số môn như triết học, mỹ học và chuyên ngành nghiệp vụ chủ yếu dựa vào sự giúp đỡ của chuyên gia Liên Xô (trước đây). Khó khăn thiếu thốn mọi bề, nhưng kết quả của những lớp bồi dưỡng cán bộ văn hoá đầu tiên đã đem lại niềm tin và tạo cơ sở cho việc xác định mục tiêu, phương hướng đào tạo của trường. Đặc biệt, sự kiện Bác Hồ về thăm trường (ngày 11 tháng 2 năm 1960) và nói chuyện với lớp cán bộ văn hoá đã khích lệ, động viên rất lớn đối với cán bộ công nhân viên, học viên nhà trường. Những lời dạy của Người đã trở thành phương châm hành động của trường trong suốt quá trình xây dựng và trưởng thành.

Bước vào năm 1960, trước yêu cầu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất đất nước, trường đã định hình phương hướng, mở ra các hệ đào tạo nghiệp vụ văn hoá ở trình độ trung cấp với các ngành: Văn hoá quần chúng, Thư viện, Bảo tồn - bảo tàng, Phát hành sách. Riêng khoa Thư viện, với sự giúp đỡ của chuyên gia Liên xô, lớp đại học thư viện đầu tiên đã được mở từ năm 1961. Để phù hợp với chức năng nhiệm vụ mới của trường, tháng 8 năm 1960 trường được đổi tên thành trường Lý luận và nghiệp vụ Bộ Văn hoá, theo quyết định số 127/VH-QĐ của Bộ Văn hoá.

Thời kỳ này, nhà trường đã chuẩn bị đội ngũ cán bộ giảng dạy bằng cách gửi sinh viên đi đào tạo ở các trường đại học lớn trong nước và nước ngoài. Nhờ đó trường có thể nhanh chóng có lực lượng cán bộ giảng dạy đảm đương được sự nghiệp đào tạo các ngành nghiệp vụ văn hoá. Phần lớn lớp cán bộ văn hoá được đào tạo, bồi dưỡng trong 5 năm đầu tiên đã trở thành cán bộ chủ chốt của ngành văn hoá trong thời kỳ chống Mỹ.

Trong những năm chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, tuy hai lần phải sơ tán lên vùng rừng núi Yên Dũng - Bắc Giang (1965-1969), Lập Thạch - Vĩnh Phú (1971-1973), nhưng hoạt động đào tạo của nhà trường vẫn được duy trì. Sinh viên vẫn lớp lớp ra trường, đi vào cuộc sống phục vụ xã hội. Khó có thể kể hết được những nỗ lực của thầy và trò nhà trường trong thời gian này, từ việc đào hầm dựng lớp học, dựng thư viện đến việc tăng gia tự túc rau xanh, phối hợp với nhân dân địa phương sản xuất thêm lương thực ... Dù trăm ngàn khó khăn gian khổ, thầy giáo và sinh viên vẫn thực hiện nghiêm túc thời gian và chương trình học tập, duy trì các hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng và nếp sống văn hoá trong thời chiến. Các hội diễn văn nghệ vẫn được tổ chức dưới tán lá cọ trong rừng ở Bình Di, Lập Thạch, Vĩnh Phú. Thực hiện phong trào "Ba sẵn sàng", nhiều cán bộ sinh viên nhà trường đã hăng hái lên đường nhập ngũ, tham gia chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam. Trong đó có những người đã hy sinh cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, như liệt sĩ Hà Sơn (lớp trung cấp bảo tàng khoá 3), Nguyễn Văn Song (lớp trung cấp Thư viện khoá 6) v.v...

Tháng 6 năm 1974, theo quyết định của Bộ Văn hoá, trường Bổ túc văn hoá của Bộ sát nhập vào trường Lý luận và nghiệp vụ. Nhà trường nhận thêm nhiệm vụ mới. Trong 4 năm, từ năm 1974 đến 1977, hệ bổ túc văn hoá của trường, với nhiều giáo viên giỏi và nhiệt tình, đã bồi dưỡng văn hoá phổ thông cho hàng trăm cán bộ chuyên môn, quản lý, diễn viên của ngành, để họ đủ điều kiện theo học các trường đại học ở trong nước và nước ngoài. Nhiều người sau này trở thành những nhà chuyên môn giỏi, nghệ sĩ ưu tú.

Sau chiến thắng mùa Xuân năm 1975, đất nước thống nhất, trước yêu cầu cấp thiết về cán bộ văn hoá ở các tỉnh phía Nam, trường đã tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý và nghiệp vụ văn hoá cho các tỉnh phía Nam, đặt ở Quảng Nam - Đà Nẵng, Tây nguyên, thành phố Hồ Chí Minh, v.v... Đội ngũ này đã trở thành những cán bộ chủ chốt của các cơ sở văn hoá ở các tỉnh phía Nam. Ngoài ra, trường còn chia sẻ cán bộ, chi viện cho miền Nam, cử nhiều cán bộ có năng lực vào xây dựng Trường Văn hoá Thành phố Hồ Chí Minh, nay trở thành trường Đại học Văn hoá Thành phố Hồ Chí Minh.

Sự nghiệp xây dựng đất nước sau chiến tranh đặt ra những nhiệm vụ mới, đòi hỏi một đội ngũ đông đảo các cán bộ văn hoá có trình độ lý luận và nghiệp vụ chuyên môn cao hơn trước. Dưới sự chỉ đạo của Bộ Văn hoá, ngay từ năm 1976,

nhà trường tập trung chuẩn bị mọi điều kiện, đặc biệt là về chương trình và đội ngũ giảng viên, để nhanh chóng tổ chức đào tạo cán bộ văn hoá ở trình độ đại học.

Sau hai năm khẩn trương chuẩn bị, năm học 1977-1978, cùng với đại học sư phạm, các lớp đại học đầu tiên về các ngành bảo tàng, văn hoá quần chúng và phát hành sách được chiêu sinh. Như vậy, sau 18 năm đào tạo trung cấp, lần đầu tiên trường mở ra hệ đào tạo đại học cho tất cả các ngành học của trường. Việc đào tạo cán bộ trung cấp được chuyển giao về các địa phương. Vì thế trường đã mang tên trường Cao đẳng nghiệp vụ Văn hoá (theo Quyết định số 246/CP ngày 5/9/1977 của Thủ tướng Chính phủ). Đầu những năm 80, những lớp sinh viên đại học đầu tiên thuộc các ngành văn hoá quần chúng, bảo tồn - bảo tàng, phát hành sách ra trường, phục vụ sự nghiệp phát triển văn hoá của đất nước trong thời kỳ mới.

Thời kỳ này, không thể không nhắc một sự kiện có ý nghĩa là việc thành lập Khoa Viết văn - tiền thân của trường Viết văn Nguyễn Du sau này. Khoa có nhiệm vụ tổ chức các lớp học bồi dưỡng cho các nhà văn trẻ. Việc ra đời khoa Viết văn đã đáp ứng được yêu cầu cấp bách của việc bổ túc, nâng cao kiến thức cho các nhà văn trẻ, nhất là lớp các nhà văn trưởng thành qua cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước của dân tộc. Nhiều nhà văn có tên tuổi như Hữu Thịnh, Chu Lai, Khuất quang Thụy, Trần Đăng Khoa... đều được về bồi dưỡng, bổ túc kiến thức qua những lớp này.

Sau 5 năm đào tạo đại học với tên gọi trường Cao đẳng nghiệp vụ văn hoá, trường đã có bước trưởng thành về mọi mặt: về nội dung chương trình, giáo trình, và nhất là về trình độ chuyên môn của đội ngũ giảng viên. Trường đã từng bước tự khẳng định vai trò trung tâm lớn nhất của cả nước trong việc đào tạo cán bộ văn hoá có trình độ cao. Ngày 4- 9 -1982, theo quyết định số 228/TC-QĐ của Thủ tướng Chính phủ, trường được đổi tên thành trường Đại học Văn hoá Hà nội. Đó là sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước và của xã hội đối sự trưởng thành của nhà trường sau 23 năm xây dựng. Đó vừa là nguồn động viên vừa là thử thách mới đối với toàn thể cán bộ giảng viên nhà trường.

Việc nâng cấp lên đại học thực sự là bước ngoặt quan trọng, tạo nên thế và lực mới cho nhà trường, đồng thời nhà trường cũng gánh nhận những nhiệm vụ mới cao hơn, nặng nề hơn, nhất là từ sau Đại hội Đảng lần thứ 6, đất nước ta bước vào thời kỳ đổi mới. Một lần nữa nhà trường phải nghiêm túc xem xét lại toàn bộ chương trình và mục tiêu đào tạo, sao cho đáp ứng được với yêu cầu và nhiệm vụ mới. Mục tiêu đào tạo giờ đây không chỉ còn bó hẹp trong nhu cầu cán bộ của riêng ngành văn hoá, mà phải hướng tới tính hiệu quả, đáp ứng được với đòi hỏi của xã hội. Nhà trường phải đầu tư theo chiều sâu, sắp xếp lại đội ngũ, bổ sung thêm giảng viên, xây dựng phong cách làm việc của một trường đại học, đẩy mạnh biên soạn giáo trình và nghiên cứu khoa học, mở rộng giao lưu hợp tác trong nghiên cứu giảng dạy, tạo nên một bước chuyển về quy mô và chất lượng đào tạo. Công việc

lớn lao đó thật không dễ, khi đất nước đang trải qua những khó khăn về kinh tế và xã hội vào cuối những năm 80. Với khẩu hiệu "no một chút", "giỏi một chút", "đẹp một chút" nhà trường từng bước, từng bước ổn định và nâng cao chất lượng đào tạo, xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường sư phạm và chăm lo đời sống cán bộ giảng viên, tạo nền tảng cho sự phát triển sau này.

Bước phát triển mạnh mẽ nhất của nhà trường được đánh dấu từ năm 1990, khi đất nước bước vào giai đoạn đổi mới toàn diện, hội nhập và mở cửa, và ngành giáo dục - đào tạo triển khai chương trình cải cách giáo dục. Có thể nói hai năm 1990-1991, là hai năm tập trung trí tuệ của toàn trường, tranh thủ sự giúp đỡ của các nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành để xác lập lại mục tiêu đào tạo, đổi mới nội dung chương trình theo hướng chất lượng, hiệu quả, hoà nhập được với trình độ đào tạo chung của khu vực theo tinh thần cải cách giáo dục.

Tất cả các ngành đào tạo truyền thống của trường từ Thư viện, Phát hành sách, Bảo tồn - bảo tàng đến Văn hoá quần chúng đều xem xét, điều chỉnh lại chương trình đào tạo. Khoa Thư viện đã đổi mới toàn diện chương trình cho phù hợp với xu thế phát triển của thư viện dưới tác động của công nghệ thông tin hiện đại, và trở thành khoa Thư viện – Thông tin. Khoa Phát hành sách xây dựng chương trình đào tạo cán bộ kinh doanh xuất bản phẩm, đáp ứng với yêu cầu phát triển của ngành trong ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường. Khoa Văn hoá quần chúng xác định hướng đào tạo cán bộ theo 4 phân ban: âm nhạc, sân khấu, phương pháp công tác nhà văn hoá và quản lý văn hoá. Khoa Bảo tàng dù ít biến động lớn cũng hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đã có. Các chương trình mới đã được biên soạn, triển khai và tiếp tục hoàn thiện qua từng năm học, đánh dấu một bước tiến mới trong việc đổi mới nội dung chương trình và nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Song song với việc đổi mới chương trình đào tạo các ngành truyền thống, trước yêu cầu của xã hội, từ năm học 1992-1993, nhà trường đã mở thêm các chuyên ngành mới, như: Văn hoá du lịch, Thông tin- cổ động - quảng cáo, Quản lý văn hoá dân tộc thiểu số. Sự ra đời của khoa Văn hoá dân tộc đã thể hiện chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của các dân tộc thiểu số anh em trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Mới đây nhà trường đã lập thêm khoa Văn hoá học và năm học 2009-2010 sẽ tuyển sinh khoá Văn hoá học đầu tiên.

Thực hiện chủ trương đa dạng hoá các loại hình đào tạo, ngoài hệ chính quy nhà trường đã mở rộng đào tạo tại chức, và đặc biệt đã mở ra hệ đào tạo sau đại học. Hệ đào tạo tại chức đã có mang lưới ở 32 tỉnh trên 63 tỉnh thành trong cả nước. Hệ đào tạo sau đại học được hình thành từ năm 1991, với hai ngành Thông tin - thư viện và Văn hoá học, đã đáp ứng nhu cầu nâng cao trình độ của hàng nghìn cán bộ thư viện và cán bộ văn hoá do nhà trường đào tạo trước đây. Việc mở hệ sau

đại học đánh dấu một bước tiến mới trong quá trình phấn đấu nâng cấp đào tạo của nhà trường. Từ năm học 2008-2009, nhà trường bắt đầu tuyển sinh đào tạo tiến sĩ thuộc hai ngành Văn hoá và Thư viện.

Ngoài ra các khoa nghiệp vụ còn tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên đề, ngắn hạn như: văn hoá tôn giáo, văn hoá đô thị, bồi dưỡng cán bộ quản lý văn hoá cơ sở, giám định cổ vật, quản lý kinh doanh xuất bản phẩm, tự động hoá hoạt động thông tin-thư viện v.v.. Các lớp này phần lớn được kết hợp với các sở văn hoá địa phương nên đã thu hút đông đảo học viên tham gia, đáp ứng được yêu cầu bồi dưỡng nâng cao trình độ về từng mặt cho các cán bộ văn hóa ở các cơ sở. Thực tiễn đã chứng minh: các hình thức đào tạo này đã đáp ứng được yêu cầu rất lớn của xã hội và do đó quy mô các hệ đào tạo của nhà trường ngày càng được mở rộng.

Quá trình phát triển của nhà trường gắn liền với sự trưởng thành cả về mặt số lượng lẫn chất lượng của đội ngũ giảng viên. Đây là nhiệm vụ khó khăn nhất, cũng thể hiện nỗ lực cao nhất của các thế hệ lãnh đạo và cán bộ nhà trường. Từ chỗ ban đầu chỉ có vài chục giảng viên, phần lớn là giảng viên chính trị, ngày nay trường đã có một đội ngũ gần 144 giảng thuộc hàng chục bộ môn khoa học cơ bản và khoa học chuyên ngành, với trình độ ngày càng nâng cao, có thể đảm nhiệm được chương trình đào tạo đa dạng, mang tính đặc thù riêng của trường. Trong đó có 31 TS, 10 PGS, 108 Thạc sĩ. 10 giảng viên của trường đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú.

Trong 50 năm qua, quy mô đào tạo không ngừng phát triển. Trong những năm 1980 quy mô đào tạo của trường lúc cao nhất cũng chỉ trong khoảng 800 sinh viên, đến năm 1999 tổng số sinh viên đào tạo của nhà trường lên đến gần 3600 người, trong đó non nửa là sinh viên tại chức. Đến nay, năm học 2008-2009 tổng số sinh viên đào tạo đã lên đến trên 7000 người, trong đó có 3797 sinh viên hệ chính quy, trên 3000 sinh viên tại chức, 330 học viên sau đại học, 5 NCS đào tạo tiến sĩ. Đó là sự phát triển vượt bậc của quy mô đào tạo của trường.

Để nâng cao chất lượng đào tạo, nhà trường luôn coi trọng công tác nghiên cứu khoa học và biên soạn giáo trình. Nhiều hội nghị khoa học có quy mô toàn ngành, toàn quốc đã được triển khai ngay cả trong thời kỳ chiến tranh. Ví dụ như hội thảo khoa học về "Cái bi, cái hài, cái anh hùng" (1972); "25 năm đào tạo cán bộ văn hoá" (1959-1984); "Đào tạo cán bộ văn hoá 10 năm sau thống nhất" (1985). Từ 1990 lại nay, các đề tài nghiên cứu của trường đã tiếp cận những vấn đề lý luận cơ bản về văn hoá truyền thống, đồng thời góp thêm tiếng nói vào việc nghiên cứu văn hoá hiện đại. Nhiều hội nghị khoa học có ý nghĩa quốc gia, như: "50 năm Đề cương văn hoá Việt Nam", "Nho giáo và văn hoá Việt nam", "Phát huy bản sắc văn hoá Việt nam trong bối cảnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá", v.v... đã được tổ chức chu đáo và được dư luận xã hội đánh giá cao. Các công trình nghiên cứu của Viện văn hoá - một đơn vị thành viên của trường từ năm 1995 - như "Xã hội hoá

văn hoá", "Quản lý văn hoá đô thị", v.v... đã đóng góp những vấn đề lý luận và thực tiễn cho sự hoạch định các chính sách thể chế văn hoá của nhà nước cũng như thúc đẩy phát triển của ngành trong giai đoạn hiện nay. Trong nhiều năm qua, đặc biệt từ năm 2000 nhà trường đã tập trung đầu tư cho việc biên soạn giáo trình. Cho đến nay đã có ... giáo trình đã được in và đưa vào sử dụng. Có thể nói bộ giáo trình của Đại học Văn hoá Hà Nội là bộ giáo trình về các ngành nghiệp vụ văn hoá phong phú nhất của cả nước.

Cùng với việc tổ chức công tác nghiên cứu khoa học trong cán bộ giảng viên, nhà trường còn quan tâm đặc biệt tới phong trào nghiên cứu khoa học trong sinh viên. Các Hội nghị khoa học sinh viên cấp khoa, cấp trường được tổ chức đều đặn hàng năm. Năm nào cũng có những công trình NCKH của sinh viên được trao giải thưởng "SV nghiên cứu khoa học" của ngành đại học, hai năm liền (1997-1998) trường ĐHVH được Bộ GD-ĐT tặng Bằng khen là đơn vị "đạt thành tích cao trong phong trào Sinh viên nghiên cứu khoa học". Ngoài ra phong trào thi đua rèn luyện, xây dựng đời sống văn hoá - văn nghệ của sinh viên luôn là một truyền thống tốt đẹp của nhà trường. Tuy là một trường có quy mô không lớn, nhưng SV ĐHVH luôn hăng hái tham gia các hoạt động của thanh niên thủ đô và sinh viên cả nước. Bằng nội dung sâu sắc, dí dỏm, thông minh, chương trình thi đấu của đội SV96 của trường qua ba vòng thi đã để lại ấn tượng sâu sắc trong khán giả truyền hình cả nước. Đội văn nghệ của trường đã giành giải nhì cuộc thi "Tiếng hát SV toàn quốc" tổ chức tại Nha Trang năm 2002. Đội tự vệ của trường được trao tặng cờ giải nhất toàn đoàn trong Hội thao lực lượng vũ trang năm 1998 của Quân khu Thủ đô. Hoạt động của sinh viên tình nguyện nhà trường đã vươn tới các vùng sâu, vùng xa như Hà Giang, Bắc Kạn, Hoà Bình... Các nhạc sĩ Văn Thành Nho, Thái Văn hoá, NSUT Vi Hoa, ca sĩ Ngọc Anh, hoa hậu các dân tộc Việt Nam Nguyễn Hoàng Nhung, Á hậu báo Tiền Phong Nguyễn Minh Phương đều là sinh viên trưởng thành từ mái trường Đại học Văn hoá Hà Nội.

Cùng với việc đầu tư phát triển sự nghiệp đào tạo, nhà trường luôn chăm lo xây dựng cơ sở vật chất và nâng cao đời sống cán bộ giảng viên. Những ai lâu ngày không có dịp trở lại thăm trường, sẽ không còn thấy đâu những gian nhà tranh vách nứa, bên cạnh các ao chuôm. Giờ đây thay vào đó là khu nhà làm việc năm tầng với kiến trúc đẹp, khu giảng đường với 30 phòng học, và hệ thống hội trường, thư viện, nhà ăn, ký túc xá sinh viên, tất cả đều khang trang. Tất cả các phòng ban và các khoa đều được trang bị máy tính có kết nối Internet. Các trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học như nhạc cụ, các cơ sở thực hành, các phòng máy tính,... cũng được đầu tư nhiều.

Tất cả những hoạt động trên đây đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và uy tín xã hội của nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi cho trường mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế. Trường Đại học văn hoá Hà nội đã từng có quan hệ với trường Đại học văn hoá mang tên Krúpcaia ở Leningrad, Đại học Văn hoá Quốc gia Maxcova

(thuộc Liên xô trước đây), các trường nghệ thuật ở Lào, giúp đào tạo bồi dưỡng cán bộ cho các nước bạn Lào và Campuchia. Hiện nay trường đang có sự hợp tác về đào tạo với một số trường đại học của Thái Lan, Hàn Quốc, Trung Quốc như: ĐH công nghệ Rajamangala, Đại học Youngsan, Đại học Kupook, Đại học Quảng Tây...

Năm mươi năm qua, Trường Đại học Văn hoá Hà nội đã đào tạo, bồi dưỡng và cung cấp cho xã hội trên 10 ngàn cán bộ văn hoá thuộc các ngành khác nhau, trong đó có 2017 học sinh trung cấp, 3797 sinh viên đại học chính quy, trên 3000 sinh viên tại chức, 520 học viên chuyên tu, 1500 cán bộ quản lý, 163 nhà văn trẻ, trên 900 thạc sĩ. Ngày nay đi đến đâu trên mọi miền tổ quốc, từ biên giới đến hải đảo, từ các tỉnh miền núi phía bắc đến các tỉnh đồng bằng sông Cửu long, từ các tỉnh ven biển miền trung đến Tây nguyên đều có thể gặp các thế hệ sinh viên do trường đào tạo. Nhiều người trong số họ đã trở thành cán bộ chủ chốt của các sở văn hoá, các thư viện, các nhà bảo tàng, nhà văn hoá, các công ty phát hành sách báo, các cơ quan quản lý văn hoá, các Hội văn học nghệ thuật ở các tỉnh, thành phố ở các địa phương và cả trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang.

Ghi nhận những thành tích đã đạt được trong 40 năm qua, trường đã được nhà nước tặng nhiều bằng khen và ba Huân chương Lao động: Huân chương Lao động hạng ba (1984), Huân chương Lao động hạng hai (1989), Huân chương Lao động hạng nhất (1994), Huân chương Độc lập hạng ba (2004).

Mỗi bước trưởng thành của trường Đại học văn hoá Hà nội trong 50 năm qua đều gắn liền với từng bước đi của cách mạng cả nước. Trong mỗi bước trưởng thành đó, trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của các cơ quan Đảng và Nhà nước, của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du Lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Ban, Ngành, đoàn thể ở Trung ương, các địa phương và đặc biệt là thành phố Hà nội. Trường cũng luôn nhận được sự giúp đỡ, cộng tác tích cực của các nhà khoa học, các nhà chuyên môn thuộc các cơ quan ngành, các viện nghiên cứu, các trường đại học bạn trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Nhìn lại chặng đường 50 năm qua, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, vẫn còn có hạn chế thiếu sót, nhưng nhà trường đã biết vượt qua khó khăn, đứng vững trước thử thách, từng bước phấn đấu khẳng định vị trí xứng đáng trong hệ thống các trường đại học của cả nước. Đó là chặng đường rất đáng tự hào của các thế hệ cán bộ, giảng viên và sinh viên nhà trường. Trên bước đường sắp tới, sự nghiệp đào tạo cán bộ văn hoá đang đặt ra cho nhà trường những nhiệm vụ nặng nề nhưng cũng rất vẻ vang. Phát huy những thành tựu đã đạt được, bằng những chủ trương và biện pháp đồng bộ, trường Đại học văn hoá Hà nội đang phấn đấu để trở thành trung tâm đào tạo cán bộ văn hoá và nghiên cứu khoa học có chất lượng, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và sự nghiệp xây dựng nền văn hoá Việt nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

* * *